

MC-Injekt 2188 Flex

Keo bơm gốc MDI một thành phần, trương nở nhanh khi phản ứng với nước, chuyên dùng để bơm ngăn nước.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

- **MC-Injekt 2188 Flex** là nhựa tổng hợp ngăn nước một thành phần, tích hợp sẵn chất xúc tác. Khi tiếp xúc với nước hoặc hơi ẩm sẽ phản ứng tạo bọt có đặc tính đàn hồi và bền vững, lấp kín và chống thấm nước một cách lâu bền.
- Có thể bơm vào kết cấu bê tông, tường xây, thậm chí trong đất, đá, nơi có tiếp xúc và không tiếp xúc với nước.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Cấu trúc bọt kín với tính năng đàn hồi cao.
- Không chứa chất hóa dẻo độc hại (phthalate).
- Không giải phóng các chất độc hại vào nền đất và nước ngầm.
- Linh động cao, thấm thấu và len lỏi sâu vào khe nứt và lỗ rỗng.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Làm kín và chống thấm các vết nứt, lỗ rỗng có chiều rộng từ 0.3 – 5mm, với độ bền cao.
- Làm kín các kết cấu ngầm: hầm chui, tầng hầm, tường chắn, tường xây,...
- Bơm vào bê tông hoặc tường xây để bịt kín các lỗ rỗng và tổ ong qua mạng lưới các điểm bơm.
- Sửa chữa các màng chống thấm bị lỗi và bong tróc bằng cách bơm vào khe hở giữa màng chống thấm và bê tông.

LƯU Ý THI CÔNG:

- **Thi công:** Dùng các kim bơm với độ mở phù hợp ($\geq 2\text{mm}$) và phải lắp đặt đúng cách (ví dụ: MC-Injection Packer DS14). Thực hiện bơm **MC-Injekt 2188 Flex** bằng máy bơm một thành phần (ví dụ: MC-I 510) với áp lực bơm đủ lớn.
- **Vệ sinh máy móc và dụng cụ:**
 - Trong trường hợp gián đoạn lâu hoặc hoàn thành công việc thì máy bơm phải được làm sạch kỹ với chất tẩy rửa phù hợp, ví dụ: MC-Thinner PU để tránh phản ứng tạo bọt trong thiết bị khi tiếp xúc với hơi ẩm.
 - Lưu ý: Nước và chất tẩy rửa gốc nước không được sử dụng trong mọi trường hợp.
 - Khuyến cáo nên dùng dầu nhờn để bảo vệ máy và các đường ống/ vòi khi bơm. Để biết thêm chi tiết xin vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng máy bơm. Các phần bám dính trên thiết bị, dụng cụ có thể làm sạch bằng phương pháp cơ học như dùng xùi, chổi cứng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Khối lượng riêng	Kg/dm ³	~ 1.03	DIN 53479
Độ nhớt	mPa*s	790 ± 10	DIN EN ISO 3219
	mPa*s	210 ± 10	DIN EN ISO 3219 (khi tiếp xúc với nước)
Độ giãn dài	%	~ 60	DIN 53455, giãn nở tự do
	%	21 – 39	DIN 12618-2, giãn nở trong khe nứt
Độ bền kéo	N/mm ²	~ 0.15	DIN EN 12618-1 bê tông khô và ẩm
Độ tạo bọt, tăng thể tích	%	1000	
Thời gian bắt đầu/ kết thúc phản ứng	giây	25/200	Thời gian bắt đầu/ kết thúc phản ứng
Lượng nước tối thiểu	%	1.3	
Nhiệt độ thi công	°C	5-40	Không khí, vật liệu và nhiệt độ nền

*Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm (21°C±2 và độ ẩm tương đối 65%) và có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Màu sắc	Vàng nhạt.
Đóng gói	18kg/thùng.
Chất tẩy rửa	MC-Thinner PU. Không sử dụng nước hoặc chất tẩy rửa gốc nước.
Hạn sử dụng và bảo quản	Ít nhất 1 năm khi lưu trữ ở nhiệt độ từ +50°C đến +25°C trong điều kiện khô ráo và bao bì còn nguyên chưa mở. Điều kiện vận chuyển: Yêu cầu tương tự.
Thải bỏ	Thùng chứa phải được làm rỗng trước khi thải bỏ.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 11/2025. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.